

Số: **35/2023/QĐST-DS**

Yên Phong, ngày 06 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 107/2023/TLST – DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Phát triển HCM.

Địa chỉ: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Kh, phường B, quận X, tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đăng M; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Viglacera, số 15, đường Lý Thái T, phường Đ, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Người được uỷ quyền lại: Ông Vũ Văn Ch; Chức vụ: Giám đốc KHCN – HDBank Chi nhánh Bắc Ninh; ông Hán Thế C; chức vụ: Chuyên viên cao cấp QHKHCN - HDBank Chi nhánh Bắc Ninh. Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Viglacera, số 15, đường Lý Thái Tổ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966.

Cùng trú tại: Thôn M, xã L, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Th đã ủy quyền cho ông L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Lượng và bà Nguyễn Thị Thảo phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển HCM tổng số tiền nợ gốc và lãi tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 4573/19MB/HĐTD ngày 07/5/2019 kèm theo các Khế ước nhận nợ tính đến hết ngày 28/11/2023 là:

Nợ gốc: 829.999.815 đồng; lãi trong hạn: 2.013.425 đồng; lãi quá hạn và lãi chậm trả: 355.806.050 đồng.

Tổng số: **1.187.819.290 đồng** (Một tỷ, một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm mười chín nghìn, hai trăm chín mươi đồng).

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 29/11/2023 đến khi tất toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 4573/19MB/HĐTD ngày 07/5/2019 kèm theo các Khế ước nhận nợ được ký giữa Ngân hàng TMCP Phát triển HCM với ông L, bà Th.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển HCM được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số: 16, diện tích 197m² tại địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 057087 mang tên hộ ông Nguyễn Văn L do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/4/2016, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ số: CS 000895. Ngày 25/7/2016, tặng cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963. Địa chỉ thường trú: Thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 10.000.000đ chi phí xem xét, thẩm định tài sản. Xác nhận Ngân hàng TMCP Phát triển HCM đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tài sản trong vụ án.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Th phải chịu 23.817.000đ án phí dân sự sơ thẩm (ông L, bà Th mỗi người phải chịu 11.908.500đ án phí). Miễn toàn bộ phần án phí phải chịu cho ông Nguyễn Văn L do ông L là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn, giảm án phí. Giảm 50% khoản tiền

án phí phải chịu cho bà Nguyễn Thị Th do bà Thảo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang ốm đau bệnh tật và có đơn đề nghị đề nghị miễn, giảm án phí; bà Th còn phải chịu 5.954.250đ (năm triệu chín trăm năm tư nghìn, hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Phát triển HCM 23.480.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0004791 ngày 13/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

